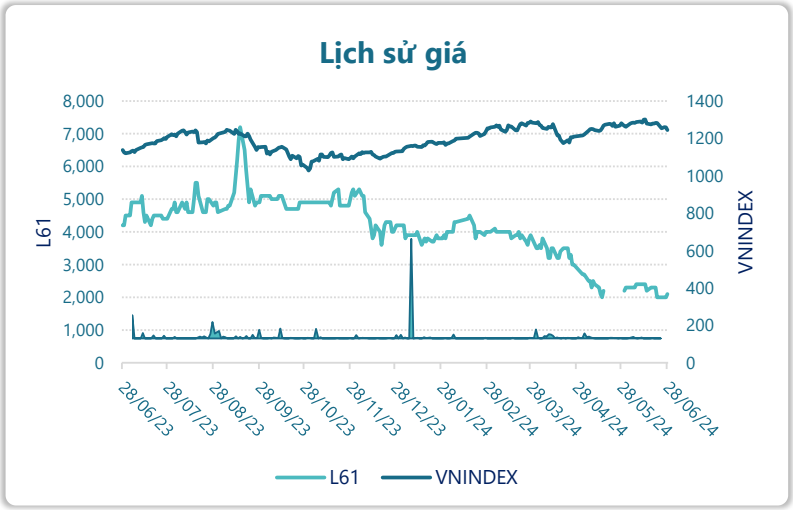
CTCP Lilama 69-1 (UPCOM: L61)



Thông tin giao dịch	28/06/2024
Giá hiện tại (VNĐ)	**2,100**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	
SL cổ phiếu LH	7,576,200
KLGD BQ 20 phiên (CP)	5,795
% sở hữu nước ngoài	1.5%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	16
P/E	-0.3
EPS	-6,791

DT thuần

Q2/24

13.4

tỷ VNĐ

QoQ: ▼1.00| -7.1%

YoY: ▼37.5| -73.7%

LN sau thuế

Q2/24

-14.7

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 0.10| 0.6%

YoY: ▼3.10| -26.8%

Tỷ suất lãi EBIT

Q2/24

-24.3%

+/- YoY: ▼ 24.2%

DT thuần

6T 2024

27.7

tỷ VNĐ

YoY: ▼76.3| -73.3%

LN sau thuế

6T 2024

-29.5

tỷ VNĐ

YoY: ▼2.70| -10.1%

ROE

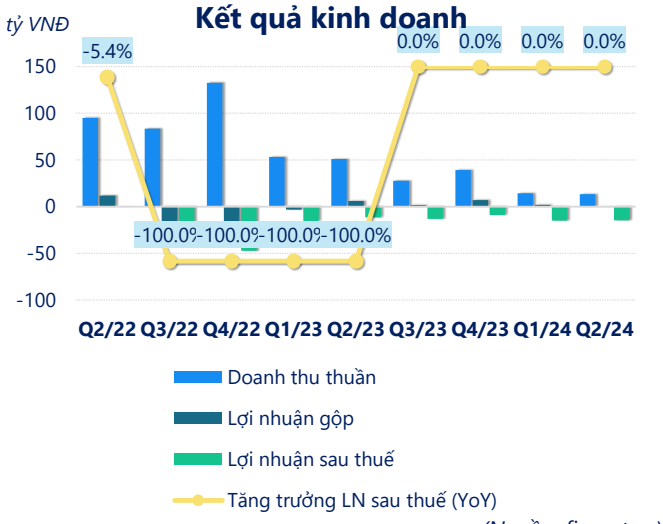
Q2/24

-245%

+/- YoY: ▼ 140%

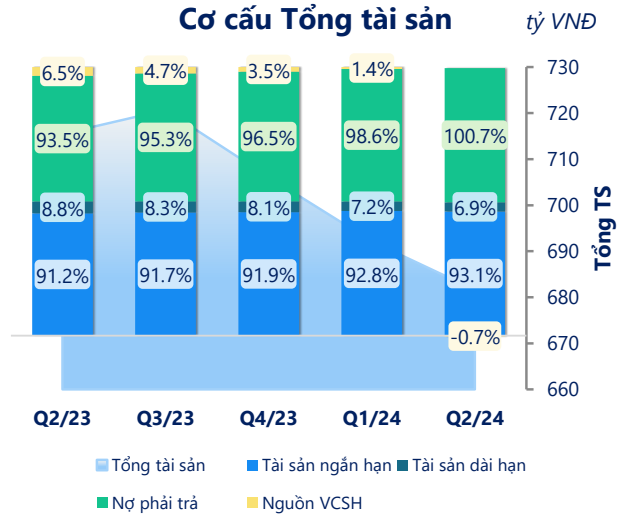
Powered by Infographic

Kết quả kinh doanh



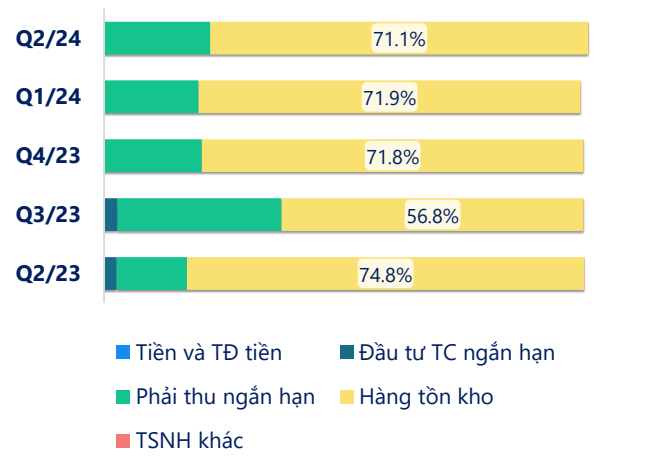
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản



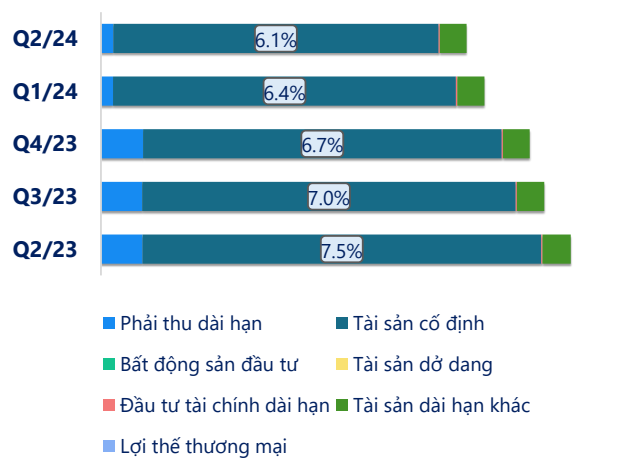
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



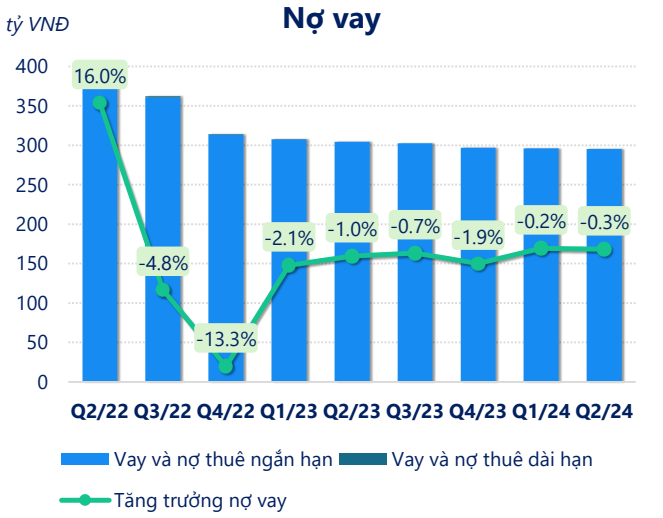
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



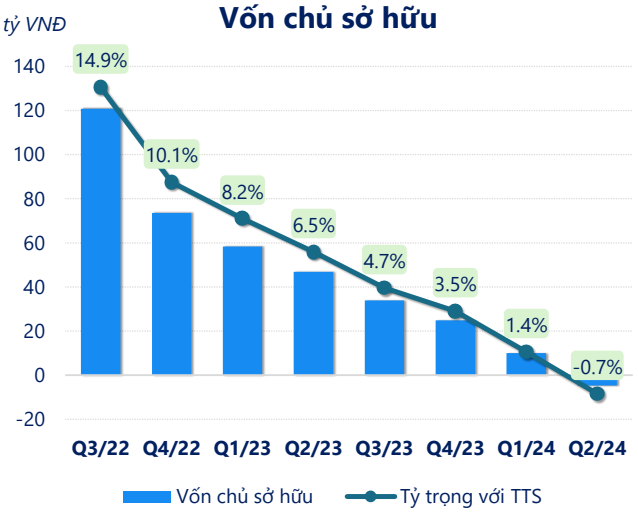
(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay



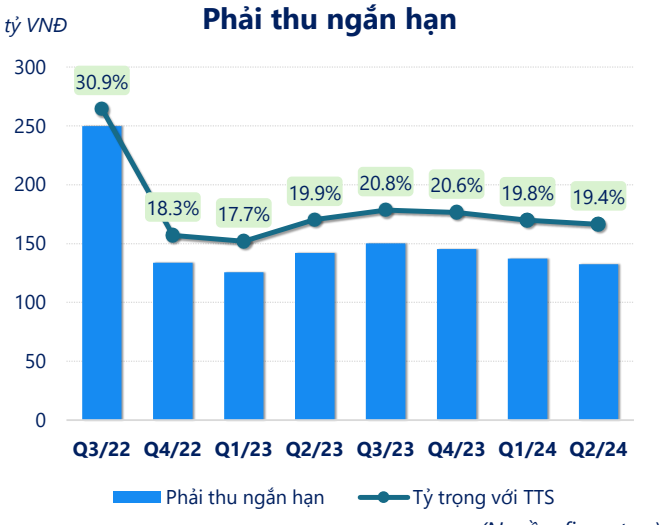
(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu



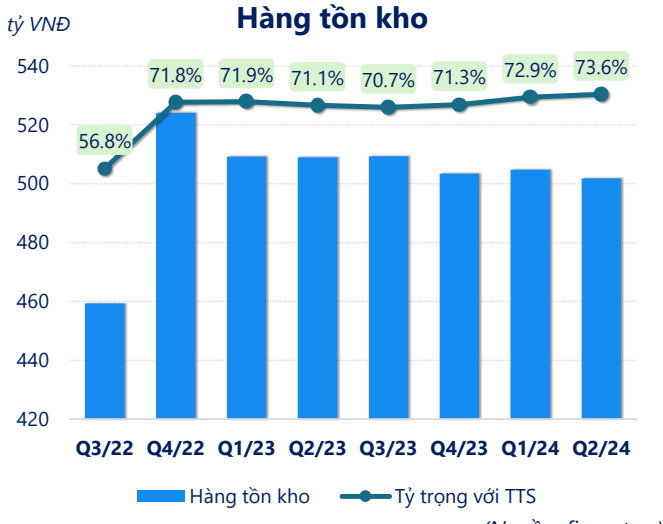
(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn



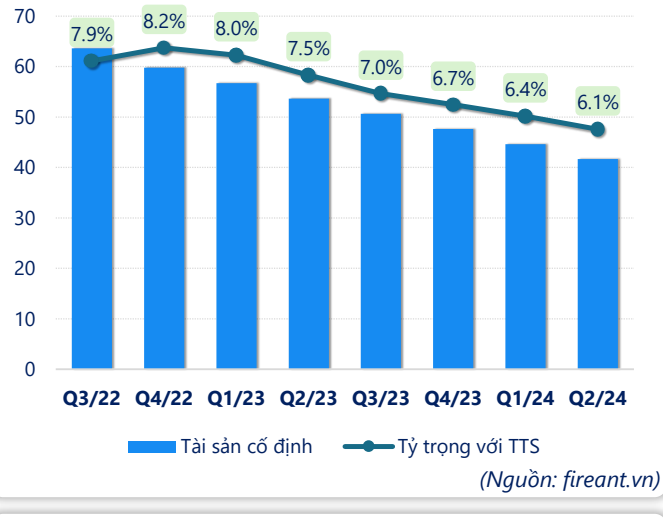
(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



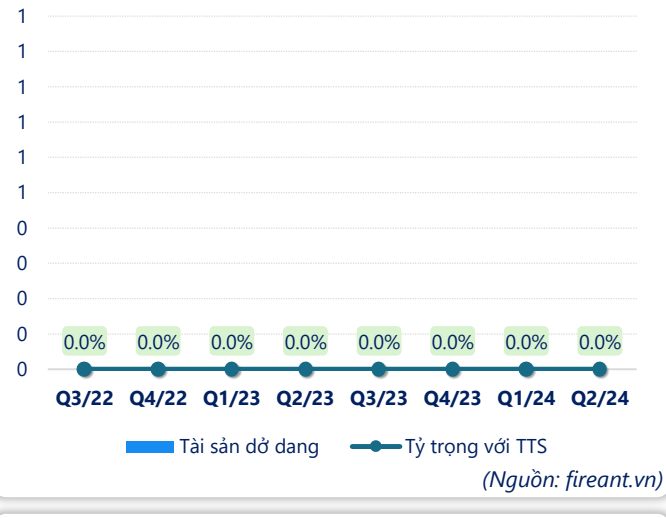
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



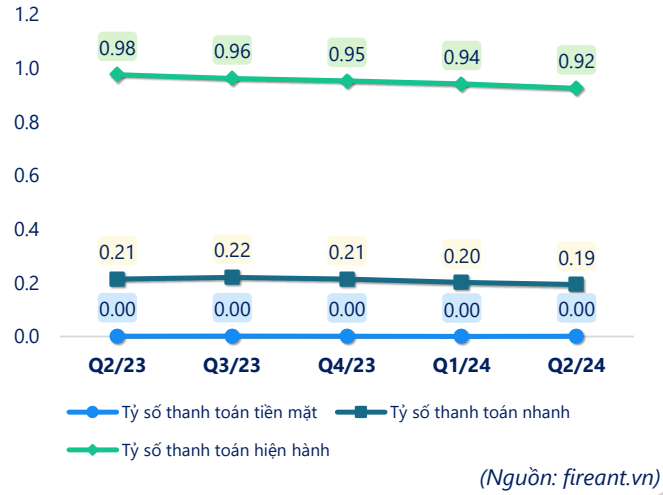
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



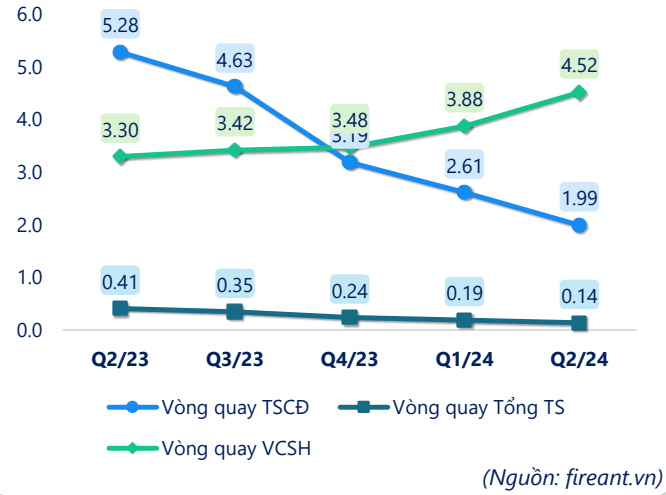
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q2/23	Q3/23	Q4/23	Q1/24	Q2/24
Tổng tài sản	**715**	**721**	**706**	**692**	**682**
Tài sản ngắn hạn	**652**	**661**	**649**	**642**	**635**
Tiền và tương đương tiền	1.07	1.16	0.44	0.22	0.65
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải thu ngắn hạn	142	150	145	137	132
Hàng tồn kho	509	509	503	505	502
Tài sản ngắn hạn khác	0.01	0.01	0	0	0
Tài sản dài hạn	**63.2**	**60.1**	**56.9**	**49.9**	**46.9**
Phải thu dài hạn	5.58	5.58	5.58	1.58	1.58
Tài sản cố định	53.7	50.6	47.6	44.6	41.7
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0	0	0	0	0
Đầu tư tài chính dài hạn	0.17	0.17	0.17	0.17	0.17
Tài sản dài hạn khác	3.82	3.69	3.55	3.54	3.44
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	**669**	**687**	**681**	**682**	**686**
Nợ ngắn hạn	**669**	**687**	**681**	**682**	**686**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	305	302	297	296	295
Phải trả người bán ngắn hạn	129	130	136	126	126
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	**46.8**	**33.9**	**24.8**	**9.95**	**-4.76**
Vốn chủ sở hữu	**46.8**	**33.9**	**24.8**	**9.95**	**-4.76**
Vốn điều lệ	75.8	75.8	75.8	75.8	75.8
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)